

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DSST

Ngày: 14 - 01 - 2022

V/v: Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt do sức khỏe bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Kim T – Sinh năm: 1975 – Có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn:

+ Bà: Trần Thị Thu T1 – Sinh năm: 1971 – Có mặt tại phiên tòa;

+ Ông: Lê Công T2 – Sinh năm: 1994 – Có mặt tại phiên tòa;

+ Ông: Lê Đình Q – Sinh năm 1990 – Có mặt tại phiên tòa;

+ Bà: Trần Thị Kim P – Sinh năm: 1993 – Có mặt tại phiên tòa;

Cùng địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 29-01-2021 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 bà đang bán bánh xèo tại chợ thôn P, xã Phước Vinh thì bị bà Trần Thị Thu T1 cùng con trai là Lê Công T2, Lê Đình Q và con dâu là Trần Thị Kim P đánh hội đồng, hậu quả bà bị thương tích và phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận trong thời gian từ ngày 13-7-2020 đến ngày 20-7-2020 thì xuất viện. Sau khi xuất viện bà tiếp tục đi khám mắt tại phòng khám mắt của bác sĩ Đình Văn Hùng, điều trị tại Bệnh viện Phan Rang – Sài Gòn; Bệnh viện mắt Sài Gòn, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh; điều trị tại phòng khám Đa khoa Pháp Anh ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, bà yêu cầu bà Trần Thị Thu T1 và các con gồm: Lê Công T2, Lê Đình Q, Trần Thị Kim P phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của bà, gồm những thiệt hại sau:

* Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:

+ Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế là: 2.500.000 đồng;

+ Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp Xquang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu...theo chỉ định của bác sĩ là: 15.076.758 đồng;

+ Các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại, khắc phục thẩm mỹ...để hỗ trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: mua thuốc xoa bóp vùng mặt, lưng, máu bầm trong người là 2.380.000 đồng;

* Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: 108 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 54.000.000 đồng;

* Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: 108 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 32.400.000 đồng.

Tổng cộng là 103.976.758 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 03 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

2. Bị đơn bà Trần Thị Thu T1 trình bày:

Nguyên nhân do bà Huỳnh Thị Kim T có vay tiền của bà T1 nhưng không trả, ngày 13-7-2021, tại chợ P bà và con trai là Lê Công T2 có hành vi gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Sự việc, bà và Lê Công T2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Theo đơn khởi kiện của bà T yêu cầu bà T1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm thì bà T1 có ý kiến như sau:

Bà T1 không đồng ý mức bồi thường thiệt hại mà nguyên đơn đưa ra vì mức bồi thường thiệt hại nguyên đơn đưa ra là quá cao so với thiệt hại thực tế xảy ra. Bà T1 chỉ đồng ý bồi thường các khoản sau:

+ Chi phí chữa trị trong thời gian nằm viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận từ ngày 13-7-2020 đến ngày 20-7-2020, có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

+ Đồng ý bồi thường thu nhập bị mất cho bà T trong thời gian điều trị tại bệnh viện tỉnh Ninh Thuận mức 60.000 đồng/ buổi (bà T chỉ bán một buổi) x 08 ngày = 480.000 đồng;

+ Đồng ý mức tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử.

3. Bị đơn ông Lê Công T2 trình bày: ông đồng ý mức bồi thường thiệt hại như trình bày của mẹ ông là bà Trần Thị Thu T1 đã trình bày.

4. Bị đơn ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P trình bày: ông, bà không gây thương tích cho bà Huỳnh Thị Kim T nên không có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà T. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông, bà.

5. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

3.1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

3.2. Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 6 Điều 26 và Điều 35, Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử theo hướng:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T, buộc bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà T số tiền 12.814.610 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T về yêu cầu ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P bồi thường thiệt hại cho bà T. Vì ông Q, bà P không gây thương tích cho bà T.

- **Về án phí:** Căn cứ Khoản 1 Điều 146 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa có mặt đầy đủ các đương sự, các đương sự không có giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa nên không xem xét.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T, yêu cầu bà Trần Thị Thu T1, ông Lê Công T2, Lê Đình Q và Trần Thị Kim P bồi thường thiệt hại số tiền là 103.976.758 đồng và tổn thất tinh thần 03 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử thấy:

[2.1]. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *Người nào có hành vi xâm phạm T2 mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.*

Tại kết luận số: 72/KLXM ngày 28-10-2020 của Cơ quan Điều tra Công an huyện N kết luận “...đây là vụ cố ý gây thương tích do Lê Công T2 và Trần Thị Thu T1 gây ra với tỷ lệ phần trăm thương tích là 01% bằng tay không và thuộc trường hợp được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi

của Lê Công T2 và Trần Thị Thu T1 không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích”. Như vậy, quá trình điều tra, xác minh tố giác tội phạm đã xác định người gây thương tích cho bà Huỳnh Thị Kim T là bà Trần Thị Thu T1 và con trai là ông Lê Công T2. Do đó, bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị Kim T.

Tại đơn khởi kiện, bà T khởi kiện yêu cầu ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P phải liên đới cùng với bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 bồi thường thiệt hại cho bà T là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P không có hành vi gây thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Kim T nên không phát sinh nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho bà T.

[2.2]. Xác định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” như sau:

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:
 - a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;
 - b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;
 - c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;
 - d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tại đơn khởi kiện ngày 29-01-2021 bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại sau:

* Khoản tiền chi phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 gồm:

+ Tiền thuê phương tiện đưa người đi cấp cứu tại các cơ sở y tế: 2.500.000 đồng;

+ Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ; các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại (nếu có) và các chi phí cho việc lắp chân giả, tay giả, mắt giả, mua xe lăn, xe đẩy, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ

trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại (nếu có) số tiền là: 15.076.758 đồng.

Xét bà Huỳnh Thị Kim T nhập viện tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận từ ngày 13-7-2020 đến ngày 20-7-2020, xuất viện theo giấy giấy ra viện ngày 20-7-2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Sau khi xuất viện tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, bà T tiếp tục đến các cơ sở y tế khác khám chữa bệnh bao gồm: Bệnh viện Phan Rang – Sài Gòn; phòng khám của Bác Sĩ Hùng (thành phố Phan Rang – Tháp Chàm); Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh; phòng khám đa khoa Pháp Anh (TPHCM).

Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích của của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận xác định thời điểm ra viện “bệnh tình, sinh hiệu ổn”. Việc bà T tự đi đến các cơ sở y tế khác khám chữa bệnh sau khi xuất viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận trong tình trạng bệnh tình, sinh hiệu ổn và không có phiếu chuyển viện của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, không có chỉ định của bác sĩ điều trị là không có căn cứ để buộc phía bị đơn phải bồi thường những khoản chi phí này.

Căn cứ vào tình trạng thương tích của bà T, giấy chứng nhận thương tích chỉ có căn cứ chấp nhận chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận thời gian từ ngày 13-7-2020 đến ngày 20-7-2020 bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu từ thôn P xã Phước Vinh đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận lượt đi ngày 13-7-2020 và lượt về ngày 20-7-2020. Bà T trình bày chi phí thuê xe ô tô đi từ thôn P, xã Phước Vinh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận là 300.000 đồng/lượt nhưng không đưa ra được hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, việc bà T thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Ninh Thuận là có thật và số tiền thuê xe bà T đưa ra phù hợp với biên bản xác minh ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện N. Do đó, có căn cứ chấp nhận giá thuê xe là 300.000 đồng/lượt x 02 lượt = **600.000** đồng là phù hợp (1).

+ Chi phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận: Theo chứng từ bà T cung cấp gồm có: Tiền điều trị nội trú có hóa đơn là: 2.610.206 đồng (BL số 40, 41); hóa đơn bán hàng số 022669 ngày 20-7-2020 số tiền 793.209 đồng (BL số 38); hóa đơn bán hàng số 0080386 ngày 20-7-2020 số tiền 71.360 đồng (BL số 37); hóa đơn bán hàng số 0080384 ngày 20-7-2020 số tiền 80.000 đồng (BL số 36); phiếu tạm ứng 50.000 đồng (BL số 35); phiếu tạm ứng 200.000 đồng (BL số 33). Tổng cộng chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận có hóa đơn chứng từ là: 2.610.206 đồng + 793.209 đồng + 71.360 đồng + 80.000 đồng + 50.000 đồng + 200.000 đồng = **3.804.775** đồng (2).

* Khoản thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Đối với yêu cầu khoản tiền thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu thu nhập thực tế bị mất là: 108 ngày x 500.000 đồng/ngày = 54.000.000 đồng.

Xét bà T nằm viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận thời gian từ ngày 13-7-2021 đến ngày 20-7-2021 là 08 ngày. Trong thời gian nằm viện bà T không thể đi bán hàng được nên xác định thời gian 08 ngày nằm viện bà T bị mất thu nhập hoàn toàn. Tại giấy ra viện ngày 20-7-2020 của Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Ninh Thuận có chỉ định tái khám ngày 27-07-2020 (sau khi ra viện là 07 ngày). Hội đồng xét xử thấy thời gian từ ngày 20-7-2020 đến ngày 27-7-2020 được xác định là thời gian cho bà T hồi phục sức khỏe sau khi xuất viện, trong thời gian này bà T chưa thể tự lao động để tạo ra thu nhập nên chấp nhận cho bà T thêm 07 ngày kể từ ngày 20-7-2020 đến ngày 27-7-2020. Tổng cộng thời gian mất thu nhập thực tế của bà T được xác định là: 08 ngày + 07 ngày = 15 ngày.

Xét bà T đưa ra mức thu nhập của bà là 500.000 đồng/ngày, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại phiên tòa bà T cũng xác định trong thời gian xảy ra sự việc, do tình hình dịch bệnh nên việc buôn bán cũng khó khăn hơn. Do đó, không có cơ sở chấp nhận mức thu nhập của bà T đưa ra là 500.000 đồng/ngày. Tại biên bản xác minh ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện N, chính quyền xã Phước Vinh cho biết mức thu nhập bình quân đối với người bán đồ ăn tại địa phương giao động từ 150.000 đồng/ngày đến 200.000 đồng/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận mức 200.000 đồng/ngày cho bà T là phù hợp.

Cách T2 tiền thu nhập bị mất của người bị thiệt hại như sau: 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = **3.000.000 đồng (3)**

* Khoản thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Bà T yêu cầu thu nhập bị mất của chồng bà phải nghỉ việc chăm sóc bà trong thời gian 108 ngày x 300.000 đồng/ngày = 32.400.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: bà T điều trị tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận trong thời gian 08 ngày nên chỉ có căn cứ chấp nhận thời gian mất thu nhập của người chăm sóc là 08 ngày. Bà T trình bày người chăm sóc bà là chồng, ông hiện đang làm công việc phụ hồ, mức thu nhập 300.000 đồng/ngày nhưng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu chứng minh mức thu nhập. Tại biên bản xác minh ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện N, chính quyền địa phương cho biết mức thu nhập đối với thợ phụ là 250.000 đồng/ngày nên chỉ có căn cứ chấp nhận mức 250.000 đồng/ngày là phù hợp. Cách T2: 08 ngày x 250.000 đồng/ngày = **2.000.000 đồng (4);**

* Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bà T yêu cầu là 03 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Xét bà T bị gây thương tích tại chợ là nơi tập chung đông người qua lại, buôn bán nên mức độ tổn thất tinh thần theo mức 03 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là có căn cứ chấp nhận. Cách T2: 03 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = **4.470.000 đồng (5).**

Tổng cộng: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 600.000 đồng (1) + 3.804.775 đồng (2) + 3.000.000 đồng (3) + 2.000.000 đồng (4) + 4.470.000 đồng (5) = 13.874.775 đồng làm tròn thành: **13.875.000 đồng**. Buộc bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim T. Chia phần cụ thể, bà T1 và ông T2 mỗi người phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền là 13.875.000 đồng/02 = 6.937.500 đồng (đã làm tròn số).

[3]. Về án phí:

Buộc bị đơn bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí được T2 như sau: $6.937.500 \text{ đồng} \times 5\% = 346.800 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án và nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T đối với bị đơn ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T đối với bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền tiền là: 13.875.000 đồng, chia phần cụ thể buộc bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền là 6.937.500 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Lê Đình Q và bà Trần Thị Kim P không được Tòa án chấp nhận.

+ Buộc bà Trần Thị Thu T1 và ông Lê Công T2 mỗi người phải chịu 346.800 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-01-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng